

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH
TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2020/DS-PT**
Ngày 02- 7- 2020
V/v: Yêu cầu bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương

Các Thẩm phán: Ông Ma Ngọc Trung

Ông Ma Hồng Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Vỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2020/TLPT - DS ngày 08/6/2020 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXPT-DS ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1975; (Vắng mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1972. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Tuyên Quang.

2. *Bị đơn:* Anh **Đỗ Văn G**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Tuyên Quang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn anh Đỗ Văn G: Ông Vũ Trung K - Luật sư Chi nhánh số 1 Công ty Luật TNHH MTV Q, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 08A ngách 24/38 Nguyễn Thị Minh I, tổ 12, phường X, thành phố N, tỉnh Tuyên Quang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Tạ Hữu U, sinh năm 1991; (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Tuyên Quang.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Đỗ Văn G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các bản khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị H là ông Nguyễn Văn E trình bày:

Ngày 28/11/2018 anh Đỗ Văn G điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát số 22Y1-137.37 đi cùng chiều với vợ ông là bà Trần Thị H và gây tai nạn cho bà H, hậu quả làm bà H bị thương nặng phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Hùng Vương. Vụ tai nạn giao thông đã được cơ quan điều tra giải quyết theo quy định, nhưng từ khi gây tai nạn đến nay, anh G chưa bồi thường dân sự cho bà H và gia đình ông. Nay ông đề nghị anh G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà H các khoản chi phí hợp lý điều trị thương tích bao gồm: Tiền thuốc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang là 4.910.000 đồng; tiền viện phí tại Bệnh viện Việt Đức là 38.575.435 đồng; tiền điều trị tại Bệnh viện Hùng Vương là 12.000.000 đồng; tiền giám định sức khỏe là 1.895.000 đồng; tiền thu nhập bị mất của bà H là 3.750.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 20 tháng lương cơ sở là 29.800.000 đồng; tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của bà H sau khi ra viện là 5.300.000 đồng. Tổng cộng các khoản ông E yêu cầu anh G bồi thường cho bà Trần Thị H làm tròn số là 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông E rút yêu cầu đối với khoản tiền chi phí giám định vì đây là khoản chi phí ông sẽ thanh toán với cơ quan điều tra. Đối với khoản tiền thuê xe và sửa xe mô tô, tại đơn khởi kiện và các buổi làm việc ông có yêu cầu nhưng do số tiền không đáng kể, ông không giữ lại các hóa đơn, chứng từ nên không yêu cầu anh G bồi thường các khoản tiền trên cho bà H.

Bị đơn anh Đỗ Văn G trình bày:

Về thời gian, ngày tháng anh gây tai nạn cho bà Trần Thị H như ông Nguyễn Văn E trình bày là đúng. Sự việc tai nạn giao thông đã được cơ quan công an giải quyết, anh xác định chưa bồi thường cho bà H. Nay bà H và ông E yêu cầu bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền là 100.000.000 đồng thì anh không nhất trí vì lý do anh cũng bị thiệt hại sức khỏe, không có tài sản, bố mẹ già yếu hết tuổi lao động, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tạ Hữu U trình bày: Tôi ngày 28/11/2018 anh và anh G có uống rượu cùng nhau, sau đó do say rượu nên anh đã nhờ anh G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22Y1-137.37 thuộc quyền sở hữu của anh. Khi đi đến Km27+250 theo hướng Tuyên Quang – Hà Giang thì anh không biết sự việc gì đã xảy ra. Lúc tỉnh dậy anh thấy đang được điều trị tại Bệnh

viện đa khoa Tuyên Quang. Sau này anh được biết do anh G điều khiển xe va chạm với xe mô tô do bà H điều khiển. Bà H và anh G bị thương tích cụ thể như thế nào anh không rõ, bản thân anh sau khi chụp chiếu thấy không ảnh hưởng gì nên đã xin ra viện. Anh không đề nghị ai phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe hay tài sản cho anh.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Tuyên Quang xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; không Eòa giải được và đưa ra xét xử. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Tuyên Quang quyết định: Căn cứ các Điều 26, 147, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 584, 585, 590 và 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” của bà Trần Thị H đối với anh Đỗ Văn G.

Buộc anh Đỗ Văn G có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Trần Thị H với tổng số tiền là 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/5/2020 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị đơn anh Đỗ Văn G có nội dung: Không nhất trí với bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 28/4/2020 về phần khoản tiền bồi thường cho bà Trần Thị H với lý do bà H đi từ trong ngõ ra, đi xuôi được vài mét và bà H đột ngột chuyển hướng đi chéo cắt ngang đường chiều đi phía trước, tôi đã giảm tốc độ nhưng do bà H không quan sát, cũng không bật đèn tín hiệu từ trước để rẽ trái mà bật đèn tín hiệu đột ngột rồi rẽ luôn nên đã xảy ra vụ tai nạn. Vụ tai nạn trên do cả hai bên cùng có lỗi, tôi chỉ là lỗi trước đó có sử dụng rượu nhưng tôi đi đúng phần đường, làn đường, đúng tốc độ. Bản thân bà H lỗi nhiều hơn, Tòa án cấp sơ thẩm chia lỗi 2/10 buộc tôi phải bồi thường thiệt hại số tiền 80.000.000đ là không E hợp lý. Vì bà H mới là người có lỗi nhiều là nguyên nhân chính dẫn đến việc tai nạn.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo bị đơn anh Đỗ Văn G và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh G đề nghị: Về nội dung vụ việc xảy ra tối ngày 28/11/2018 đã được thể hiện tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, về xác định lỗi anh G đi đúng tốc độ, đi đúng phần đường, do bà H chuyển hướng xi nhan dài, không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, là lỗi gián tiếp, anh G nhất trí bồi thường cho bà H các khoản chi phí là 50.000.000 đồng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 585 Bộ luật Dân

sự, xem xét giảm mức bồi thường gồm khoản tiền tổn thất về tinh thần, mức thu nhập cho phù hợp, để anh G có điều kiện thi hành bản án.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn E đề nghị:

Sự việc tai nạn xảy ra Công an huyện M đã trích xuất camera nhà anh Thành, anh G điều khiển xe mô tô rất nhanh, khi va chạm hai xe bắn đi hơn 20 mét, lỗi hoàn toàn do anh G gây ra; gia đình ông đã đưa bà H đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang rồi chuyển xuống Bệnh viện Việt Đức Hà Nội, sau đó chuyển xuống tuyến dưới của viện là Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương, chi phí hết hơn 100.000.000 đồng, khi khởi kiện ông không yêu cầu tiền thuê xe ô tô, tiền viện phí là 5.519.000 đồng thanh toán tại Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương do làm mất thiếu phụ tiền và một số chi phí chụp chiếu. Ông nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo bị đơn anh Đỗ Văn G hợp lệ trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 590 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đỗ Văn G, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Xử buộc anh Đỗ Văn G có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Trần Thị H với tổng số tiền chi phí hợp lý là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đỗ Văn G phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Đỗ Văn G, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Bản kết luận kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm số 19/KLGQTB

ngày 27/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã xác định: Chiều tối ngày 28/11/2018 anh Đỗ Văn G ăn cơm, uống rượu tại nhà ở của gia đình anh Lộ Văn Toán. Hồi 19 giờ 35 phút, anh G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22Y1-137.37 (xe thuộc sở hữu của anh Tạ Hữu U) vượt về bên trái khi xe mô tô do bà Trần Thị H điều khiển đi phía trước có tín hiệu rẽ trái và đang rẽ trái nên bánh lốp trước xe mô tô do anh G điều khiển đã đâm vào đê chân sau, đầu cần sang số phía sau và đê chân trước bên trái xe mô tô do bà H điều khiển là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông. Hành vi của anh Đỗ Văn G vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và đường sắt. Tại Biên bản làm việc ngày 16/02/2019 tại Công an huyện M (BL 04) anh G và anh Đỗ Trường P (anh trai anh G) cũng xác định do không chú ý quan sát nên không phát hiện ra bà Trần Thị H đi phía trước cùng chiều đang xi nhan rẽ trái sang đường nên đã gây tai nạn cho bà H, lỗi của vụ tai nạn hoàn toàn là do anh G, anh G có trách nhiệm bồi thường các khoản tiền viện phí, tiền thuốc điều trị, tiền ăn ở sinh hoạt, đi lại cho bà H và người nhà bà H. Việc ông Nguyễn Văn E yêu cầu anh bồi thường 100.000.000 đ là hợp lý, tuy nhiên anh G xác định hiện nay anh không có khả năng bồi thường vì lý do anh cũng bị thiệt hại sức khỏe, không có tài sản, bố mẹ già yếu hết tuổi lao động.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 34/TT18 ngày 28/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang xác định thương tích tại vùng đỉnh đầu, gò má trái, kẽ ngón tay trái, gót chân trái, dấu hiệu chính qua giám định: Chân thương sọ não có dập não 35%, các sọ là 10%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị H là 42%.

Căn cứ vào các tài liệu, hóa đơn, chứng từ phía nguyên đơn giao nộp bao gồm: Tiền thuốc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang 4.910.000đ; Tiền viện phí tại Bệnh viện Việt Đức 38.575.435đ; Tiền viện phí tại Bệnh viện Hùng Vương 12.000.000đ; Tiền mất thu nhập của bà H 26 ngày x 150.000đ/ngày; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc 26 ngày x 150.000đ/ngày; Tiền bồi thường tổn thất tinh thần bằng 20 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ/tháng; Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 30 ngày x 200.000đ/ngày. Căn cứ theo quy định tại Điều 590 BLDS năm 2015 thì đây là các khoản chi phí hợp lý và thực tế, bên nguyên đơn có đầy đủ chứng từ chứng minh. Việc Tòa án cấp sơ thẩm giảm mức bồi thường (2/10) cho anh G là do bản thân anh G cũng bị thiệt hại sức khỏe, việc xảy ra vụ tai nạn là do lỗi vô ý, anh G không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên giảm mức bồi thường cho anh G theo khoản 2 Điều 585 Bộ luật dân sự, chứ không phải là chia lỗi cho mỗi bên là 2/10, HĐXX thấy rằng việc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại, số tiền bồi thường thiệt hại và việc giảm mức bồi thường như cấp sơ thẩm xác định là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó

không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Đỗ Văn G, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về số tiền bồi thường thiệt hại là phù hợp pháp luật.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đỗ Văn G phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 584, 585, 590 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đỗ Văn G, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Xử buộc anh Đỗ Văn G có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Trần Thị H với tổng số tiền chi phí hợp lý là 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

Khoản tiền phải bồi thường, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và bà Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng anh Đỗ Văn G còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đỗ Văn G phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh G đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0002072 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Tuyên Quang, anh G đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 02/7/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả U thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện M;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VPTA(HCTP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Chương